

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A TỈNH BÌNH
ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 21-3-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Xuân Dũng;
- Bà Trương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 380/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ: Số 6 phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1994; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà T1, số 304-306 N, phường T2, quận T3, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Kiều Tấn T4, sinh năm 1993, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà T1, số 304-306 N, phường T2, quận T3, thành phố Đà Nẵng.

Giấy ủy quyền số 246-03/2024/GUQ-TCB ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Bị đơn: Anh Từ Tâm B1, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Định, xã Nhơn An, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi là T1) và anh Từ Tâm B1 giao kết các Hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: QNN202181113490/HDTD ký ngày 08/03/2021 với số tiền vay: 875.692.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay mua ô tô. Các bên thỏa thuận lãi suất cho vay áp dụng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày nhận nợ là: 8.79%/năm và lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại là lãi suất thả nổi được thỏa thuận cụ thể tại Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 27/11/2023, anh Từ Tâm B1 đã trả tổng số tiền là 510.303.403 đồng (trong đó: trả nợ gốc 323.175.001 đồng và trả nợ lãi 187.128.402 đồng). Tính đến ngày xét xử (ngày 21/3/2025) anh Từ Tâm B1 còn nợ Ngân hàng T1 tổng số tiền **667.734.738 đồng** (trong đó nợ gốc 552.516.999 đồng; nợ lãi 115.217.739 đồng).

- Đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ khoản vay có tài sản bảo đảm và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân, ký ngày 03/3/2021 với hạn mức: 80.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, tính đến ngày 21/3/2025, anh Từ Tâm B1 còn nợ Ngân hàng T1 tổng số tiền **178.026.593 đồng** (trong đó nợ gốc là: 79.996.128 đồng, nợ lãi là 58.305.327 đồng, nợ phí là 39.725.138 đồng).

Ngân hàng T1 yêu cầu Tòa án buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là **845.761.331 đồng** và các khoản tiền lãi, phí theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 21/3/2025 cho đến khi anh Từ Tâm B1 thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn anh Từ Tâm B1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền nợ theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: QNN202181113490/HDTD tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là 667.734.738 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 552.516.999 đồng, nợ lãi là 115.217.739 đồng.

- Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ khoản vay có tài sản bảo đảm và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là 178.026.593 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 79.996.128 đồng, nợ lãi là 58.305.327 đồng, nợ phí là 39.725.138 đồng.

- Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K các khoản tiền lãi, phí theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 21/3/2025 cho đến khi anh Từ Tâm B1 thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Buộc anh Từ Tâm B1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Từ Tâm B1 có địa chỉ cư trú tại thôn Trung Định, xã Nhơn An, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

[2] Bị đơn anh Từ Tâm B1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt hoặc lý do chính đáng để xin hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Từ Tâm B1.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[4] Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Từ Tâm B1 và đã giao nộp cho Tòa án bản sao Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/3/2021 và Đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ khoản vay có tài sản bảo đảm và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 03/3/2021 (sau đây gọi là các Hợp đồng tín dụng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp được xác định là chứng

cứ.

[5] Anh Từ Tâm B1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 96 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

[6] Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là 845.761.331 đồng và các khoản tiền lãi, phí theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 21/3/2025 cho đến khi anh Từ Tâm B1 thanh toán xong toàn bộ số nợ nhưng anh Từ Tâm B1 không phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không phản đối được xem là tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Từ Tâm B1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Mức án phí được tính: $36.000.000 + 3\% \times (845.761.331 - 800.000.000) \approx 37.372.840$ đồng.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 97, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

2. Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền nợ theo Đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số: QNN202181113490/HDTD tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là 667.734.738 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 552.516.999 đồng, nợ lãi là 115.217.739 đồng.

3. Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần

K tổng số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ khoản vay có tài sản bảo đảm và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân tính đến ngày xét xử (ngày 21/03/2025) là 178.026.593 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 79.996.128 đồng, nợ lãi là 58.305.327 đồng, nợ phí là 39.725.138 đồng.

4. Buộc anh Từ Tâm B1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K các khoản tiền lãi, phí theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 21/3/2025 cho đến khi anh Từ Tâm B1 thanh toán xong toàn bộ số nợ.

5. Về án phí: Buộc anh Từ Tâm B1 phải chịu 37.372.840 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 15.730.591 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn năm trăm chín mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005432 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh